

Số: 16/2012/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức thu phí chợ đối với chợ không đầu tư
từ ngân sách nhà nước trên địa bàn quận Ninh Kiều

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về đối tượng, mức thu phí chợ đối với chợ không đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn quận Ninh Kiều, như sau:

1. Đối tượng nộp phí chợ: là các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán trong phạm vi chợ do các tổ chức hoặc cá nhân đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý (sau đây gọi là doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ).

2. Mức thu phí chợ: được quy định cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Việc thu phí chợ do các doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện. Tổ chức thu phí chợ phải thực hiện đăng ký kê khai nộp thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Thuế, Pháp lệnh Phí và lệ phí và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố và các ngành có liên quan căn cứ quy định tại Quyết định này, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các tổ chức, cá nhân; giải quyết kịp thời những phát sinh vướng mắc thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- UBMTTQ VN thành phố và các đoàn thể;
- UBND thành phố (1);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Kiểm toán Nhà nước KV 5;
- Sở, ban ngành thành phố;
- TT. HĐND quận, huyện;
- UBND quận, huyện;
- KBNN Cần Thơ;
- Cục Thuế thành phố;
- Báo Cần Thơ;
- Trung tâm Công báo;
- VP UBND thành phố (3AB);
- Lưu: Văn thư.AT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC 1:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ AN HÒA

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	7.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại, trừ lầu	6.000
	- Vị trí 3: Lầu 1	3.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	5.000
	- Một buổi chợ:	3.000

PHỤ LỤC 2:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ TÂN AN

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	8.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	6.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người/ngày
	- Cả ngày:	7.000
	- Một buổi chợ:	3.000

PHỤ LỤC 3:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ NHÀ LÒNG 2 - TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÁI KHÉ

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	5.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	4.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	4.000
	- Một buổi chợ:	2.000

PHỤ LỤC 4:
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

MỨC THU PHÍ CHỢ CẦN THƠ

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	6.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	4.000

PHỤ LỤC 5:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ AN BÌNH

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	7.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	5.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	5.000
	- Một buổi chợ:	3.000

PHỤ LỤC 6:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ XUÂN KHÁNH

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	8.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại kể cả lầu	6.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	5.000
	- Một buổi chợ:	3.000

PHỤ LỤC 7:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ TRẦN VIỆT CHÂU

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	4.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	3.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	4.000
	- Một buổi chợ:	2.000

PHỤ LỤC 8:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ AN LẠC

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	3.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	2.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	4.000
	- Một buổi chợ:	2.000

PHỤ LỤC 9:
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

MỨC THU PHÍ CHỢ HƯNG LỢI

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU
1	Đối với hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định thường xuyên tại chợ:	đồng/ngày/m ²
	- Vị trí 1: vị trí thuận lợi	6.000
	- Vị trí 2: các vị trí còn lại	4.000
2	Đối với hộ buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đồng/người
	- Cả ngày:	7.000
	- Một buổi chợ:	3.000

PHỤ LỤC 10:
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

MỨC THU PHÍ CHỢ ĐÊM

STT	LOẠI HÌNH	MỨC THU (đồng/m ² /ngày)
1	Đối với hộ buôn bán theo quy định Chợ Đêm	6.000